

Số: /QĐ-UBND Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật
trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 298/TTr-SLĐTBXH ngày 09/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ngành, hội đoàn thể liên quan;
- Hội BT NKT&BVQ trẻ em tỉnh;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Hàng năm khoảng 90% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 1.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 80% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 100 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thiết bị cho 02 cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên biệt để đào tạo nghề cho người khuyết tật; 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 90% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 30% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh là 40%.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng ¼ tỷ lệ chung cả tỉnh.

- 50% huyện, thị xã, thành phố có Câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 10% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 90% thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- 80% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 60% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 20% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 90% các Hội và các Chi hội của Hội Bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh, Hội người mù tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh được củng cố, tăng cường các kỹ năng hỗ trợ người khuyết tật cho các thành viên.

b) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Hàng năm khoảng 95% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 1.500 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 150 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thiết bị cho 02 cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên biệt để đào tạo nghề cho người khuyết tật; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 100% công trình xây mới và 60% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh là 60%.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung cả tỉnh.

- 70% huyện, thị xã, thành phố có Câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 100% thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 30% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 100% các Hội và các Chi hội của Hội Bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh, Hội Người mù tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh được củng cố, tăng cường các kỹ năng hỗ trợ người khuyết tật cho các thành viên.

II. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Trợ giúp y tế

a) Nội dung:

- Thực hiện các chính sách pháp luật về giám định khuyết tật, phục hồi chức năng và các chính sách bảo hiểm y tế cho người khuyết tật.

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Trợ giúp giáo dục

a) Nội dung:

- Thực hiện các văn bản chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm phổ cập giáo dục trung học cơ sở đối với người khuyết tật và thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật; thực hiện tiêu chuẩn, tiêu chí cơ sở có hoạt động can thiệp, hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật.

- Xây dựng, thực hiện chương trình, sách giáo khoa, học liệu giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật.

- Đưa nội dung giáo dục hòa nhập vào các chương trình đào tạo giáo viên đối với các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành sư phạm.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật.

- Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả từ Trung ương đến địa phương phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: Phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Nội dung:

- Thực hiện văn bản hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật; thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với người khuyết tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

- Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức của người khuyết tật và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

a) Nội dung:

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức của người khuyết tật và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Nội dung:

- Đẩy mạnh các biện pháp thực thi Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng.

- Thực hiện hiệu quả các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng các công trình công cộng, nhà chung cư; các công trình xây dựng hiện hữu.

- Nghiên cứu cơ chế chính sách, thúc đẩy các giải pháp và sản xuất sản phẩm trợ giúp tiếp cận các công trình xây dựng; xây dựng các tài liệu minh họa, hướng dẫn thực hiện, giáo trình giảng dạy về thiết kế tiếp cận các công trình xây dựng trong công tác đào tạo, tập huấn và nâng cao nhận thức của cộng đồng.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

a) Nội dung:

- Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí giao thông tiếp cận phổ quát đối với hệ thống giao thông.

- Tăng cường năng lực hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

- Tham mưu xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Giao Thông vận tải.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Nội dung:

- Thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

- Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng/trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật.

- Phát triển các công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề.

- Nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

8. Trợ giúp pháp lý

a) Nội dung:

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại Hội Người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương; trong đó, tập trung vào hoạt động tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và các hoạt động trợ giúp pháp lý khác nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính khi có yêu cầu.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao

a) Nội dung:

- Thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tập luyện, thi đấu 15 môn thể thao dành cho người khuyết tật.

- Hướng dẫn các thư viện trên địa bàn hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật.

- Xây dựng tiêu chuẩn chế độ đối với người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong nước và ngoài nước; tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn luyện viên, bác sỹ khám phân loại thương tật và các vận động viên tham gia thi đấu các giải; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người khuyết tật.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa và Thể thao.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động du lịch

- Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh du lịch giảm giá vé, giá dịch vụ khi người khuyết tật trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

- Tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Nội dung:

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ khuyết tật yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ khuyết tật có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ khuyết tật yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ khuyết tật yếu thế.

- Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

b) Đơn vị chủ trì: Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Nội dung:

- Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật.

- Hỗ trợ người khuyết tật: Xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức của người khuyết tật và các cá nhân, cơ quan, đơn vị có liên quan.

13. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

a) Nội dung:

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật.

- Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật.

- Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật.

- Tham quan học tập kinh nghiệm trợ giúp người khuyết tật của các tỉnh, các nước theo các hình thức phù hợp.

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật; xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý thông tin về người khuyết tật.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá Kế hoạch thực hiện Chương trình và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức của người khuyết tật và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện Luật Người khuyết tật, các Luật liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật trợ giúp người khuyết tật trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch, tiếp cận công trình công cộng, giao thông, trợ giúp pháp lý và công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật.

3. Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật trong hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp người khuyết tật.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí hỗ trợ của Trung ương, tổ chức, cá nhân thực hiện Kế hoạch:

a) Ngân sách nhà nước được bố trí từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Kinh phí hỗ trợ của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: Các sở, ngành và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; nghiên cứu đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật; tổ chức thực hiện việc đào tạo nghề, tạo việc làm, nhân rộng mô hình sinh kế, xây dựng mô hình hỗ trợ khởi nghiệp cho người khuyết tật; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá.

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch, định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh theo quy định.

- Tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Sở Y tế tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ y tế và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

5. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Giao Thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục, công trình xây dựng, giao thông, công nghệ thông tin, truyền thông, văn hóa, thể thao, du lịch và hoạt động phòng, chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai, trợ giúp pháp lý.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật, phụ nữ khuyết tật khởi nghiệp; người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Bảo trợ

người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh, Hội Người mù tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở Kế hoạch chung của tỉnh xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm, giai đoạn về trợ giúp người khuyết tật tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.